

Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai X – sinh năm 1989

HKTT và chỗ ở: B2-2502 khu 1C, P, phường H, quận H, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nhữ Mai A – sinh năm 1983.

HKTT: P816 Nơ 8 Bán đảo L, phường H, quận H, H.

Chỗ ở: B2-2502 khu 1C, P, phường H, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Mai X và anh **Nhữ Mai Anh**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị X và Anh Mai A xác nhận có một con chung là Nhữ Linh C – sinh ngày 18/7/2022. Anh, chị thỏa thuận giao con chung cho Chị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Mai A cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2023 cho đến khi

con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Mai Acó quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản+bất động sản): Chị Xuân, Anh Mai Akhông yêu cầu tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Xuân, Anh Mai Akhông yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị X tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay Anh Mai A150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Chị X đã nộp theo biên lai số 0003087 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường H, quận H, H (ĐKKH số 15 ngày 18/01/2021);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T